

Số: 26 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh có kế hoạch mua sắm: Mua máy siêu âm
Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Tiếp nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Trọng Quyền, Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh. SĐT: 0989.056.111

Địa chỉ nhận bản điện tử: bvub.syt@bacning.gov.vn hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

Thời hạn nhận báo giá: Trước 16h30 ngày 15/9/2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song
Nguyễn Danh Song

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo thư mời số /TM - BVUB ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy siêu âm	Yêu cầu chung:	cái	02	
		- Thiết bị mới 100%, máy chính và đầu dò sản xuất năm 2025, phụ kiện sản xuất năm 2024 trở về sau			
		- Tiêu chuẩn chất lượng máy chính: ISO 13485, chứng chỉ FDA hoặc EC hoặc EU hoặc các chứng chỉ khác tương đương)			
		- Xuất xứ máy chính: Hãng sản xuất thuộc nhóm các nước G7 hoặc liên minh châu âu, Nước sản xuất thuộc các nước thuộc nhóm G20			
		- Nguồn điện sử dụng: 100 – 240 VAC, 50/60 Hz			
		- Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa 30 độ C + Độ ẩm tối đa 75%, không ngưng tụ			
		- Bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.			
		- Có thể kết nối đồng bộ với phần mềm HIS đang sử dụng tại bệnh viện.			
		Yêu cầu cấu hình			
		Máy chính: 01 cái			
		Đầu dò Convex đa tần: 01 cái			
		Đầu dò Linear đa tần: 01 cái			
		Đầu dò Sector đa tần: 01 cái			
		Máy in nhiệt đen trắng: 01 cái			
		Bộ máy vi tính: 01 bộ			
		Máy in phun màu: 01 cái			

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Bộ lưu điện online 1KVA: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt Yêu cầu thông số kỹ thuật Có tối thiểu các phương pháp quét: Convex điện tử; Linear điện tử, Sector điện tử Thân máy chính Các thông số của hệ thống: - Máy chính thiết kế dạng xe đẩy - Màn hình hiển thị: Màn hình ≥ 21.5 inches, Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh - Số ổ cắm đầu dò hoạt động: ≥ 03 cổng - Dung lượng ổ cứng trong: SSD dung lượng ≥ 512 GB hoặc HDD dung lượng ≥ 1 TB Các chế độ hoạt động: - B-mode, Hòa âm mô mã hóa hoặc đảo xung, M-mode, Mode dòng màu, Mode Doppler năng lượng, Mode Doppler xung, Mode Doppler liên tục Các kiểu hiển thị hình ảnh: - Khả năng hiển thị đồng thời các mode - Có thể lựa chọn hiển thị xen kẽ các Mode Các đầu dò Đầu dò Convex đa tần + Ứng dụng: Sản, phụ khoa, niệu khoa + Dải tần số: $\leq 2.0 - \geq 5.0$ MHz + Số chân tử: ≥ 128 + Trường nhìn (tối đa): $\geq 55^\circ$ Đầu dò Linear đa tần			

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ Ứng dụng: mạch máu, phần nông, cơ xương khớp + Dải tần số: $\leq 5 - \geq 13$ MHz + Số chân tử: ≥ 192 Đầu dò Sector đa tần + Ứng dụng: Tim + Dải tần số: $\leq 2 - \geq 4$ MHz + Số chân tử: ≥ 64 + Trường nhìn (tối đa): $\geq 120^\circ$ Chức năng tạo hình: - Độ sâu hiển thị ảnh lên đến ≥ 33cm - Tốc độ khung hình tối đa: ≥ 880 khung hình/giây - Số kênh xử lý số hóa: $\geq 4.600.000$ kênh - Dải tần số: ≤ 3.5 đến ≥ 13 MHz (Phụ thuộc đầu dò) - Dải động: ≥ 265 dB - Hình ảnh hòa âm mô - Kỹ thuật phát và thu nhận chùm tia siêu âm từ nhiều hướng (Hình ảnh phức hợp không gian) lên đến ≥ 9 góc quét hoặc tăng cường cấu trúc mô ≥ 9 kiểu - Kỹ thuật loại bỏ đốm sáng trên hình ảnh siêu âm với độ phân giải cao: tối đa ≥ 8 mức Các thông số quét: Thông số quét của Mode B: + Độ khuếch đại: từ ≤ 0 đến ≥ 80 dB + Dải động: khoảng $\leq 40 - \geq 90$ dB hoặc rộng hơn + Mật độ dòng: ≥ 5 bước			

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa lên đến 04 lựa chọn. + Bản đồ mức thang xám: ≥ 6 loại + Lọc nhiễu đốm: ≥ 8 mức + Đảo ảnh: Bật/tắt Thông số quét của Mode M: + Độ khuếch đại: Có thể điều chỉnh được + Tốc độ quét: Có thể điều chỉnh được Thông số quét của Mode dòng chảy màu + Mật độ dòng: ≥ 5 bước + Trung bình khung hoặc độ ổn định: ≥ 7 bước + Tần số lặp lại xung: khoảng $\leq 0.1 - \geq 19.8$ kHz + Tần số có thể lựa chọn (với một đầu dò và tùy đầu dò) tối đa lên đến ≥ 05 loại hoặc dải tần số lựa chọn với (với tất cả các loại đầu dò): $\leq 1.9 - \geq 10$ MHz tương đương ≥ 12 bước + Bản đồ màu (bao gồm bản đồ vận tốc) ≥ 15 loại hoặc mã màu ≥ 15 loại + Kích thước gói: $\leq 10 - \geq 20$ (tùy đầu dò và ứng dụng) hoặc có thể điều chỉnh ít nhất ≥ 3 cấp độ: Lớn, Trung bình, nhỏ. + Đảo phổ: có + Điều chỉnh góc lái tia: Có + Đường nền: có Thông số quét của Mode Doppler xung + Khoảng điều chỉnh độ lợi (khuếch đại): ≥ 60 dB + Tần số lặp lại xung: $\leq 0.3 - \geq 27.5$ KHz + Lọc thành tùy thuộc vào đầu dò và ứng dụng: ≥ 12 bước điều chỉnh			

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		+ Đảo phở: Có + Màu hóa phở: có + Thay đổi đường nền: Có Thông số quét của Mode Doppler năng lượng: + Bản đồ màu: ≥ 14 bản đồ + Tần số lặp lại xung: $\leq 0.1 - \geq 19.8$ kHz Thông số quét của Mode Doppler liên tục + Thang vận tốc tối đa: ≥ 1600 cm/s Các chức năng đo đạc: + Tự động tính toán các thông số Doppler thời gian thực + Đo đạc/ Tính toán trong sản khoa + Đo đạc / Tính toán Phụ khoa + Đầy đủ các phép đo cơ bản: khoảng cách, chu vi, thể tích, diện tích, nhịp tim,... + Đo đạc/ Tính toán mạch máu + Đo và tính toán niệu khoa Các thông số kết nối - Khả năng kết nối: DICOM 3.0 hoặc tốt hơn - Khả năng kết nối: HDMI hoặc DVI-D, USB, Kết nối mạng Internet Bộ máy tính CPU : Core i5 trở lên RAM : ≥ 8 GB Ổ cứng: ≥ 200 GB Màn hình: ≥ 21 inch			
	Tổng cộng 01 danh mục			02	

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ*(Kèm theo Thư mời báo giá số**/TM-BVUB ngày / /2025)***TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***.....ngày.....tháng..... năm 2025***BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:...ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 180 ngày)

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*